



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:



POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VENL.# _____
I-171 : Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU LAC
Last Middle First

Current Address 260 HOA HUNG Q 10 Ho Chi Minh city VN

Date of Birth Jan 18-1923 Place of Birth Hanoi Vietnam

Previous Occupation (before 1975) Major - Instructor QM school
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From May 1975 To April 30 1978
LENGHT (Number of years in Camp) 3 Y. M. D.

3. SPONSOR'S NAME: PHAM NGOC HAI
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

HUU N NHAM

Friend

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared : Sept 20-1989

SECTION III:

	NAME and AKA	PLACE/DATE of BIRTH (if known)	Present Location/Address (if known)
Your Father			
Your Mother			
Step-Father			
Step-Mother			
Spouse	TRAN THI NGO	1931	260 Hoa Hung Q10 TP HCM
Date(s) and place(s) of Marriage(s) and/or Divorce(s)			

SECTION IV:

List ALL your Children (living, deceased or missing; blood, step, half & adopted)

NAME and AKA	Sex	Place/Date of Birth (if known)	Present Location/Address (if known)
1 - Bich Hung	1951 M		
2 - Thi Bich Loan	1955 F		
3 PHAM Dinh Nhat Ky	1955 M	son in law	260 Hoa Hung Q10 TP HS Chi Minh
4 - Thi Bich Nga	1959 F		
5 - Huu Hien	1962 M		
6 Nguyen Thi THAI SON	1961 F	daughter in law	
7 Pham dinh ANH HUY	83 M	grand son	
8 - NGUYEN Huong THU	88 F	daughter	

List ALL your Brothers and Sisters (living, deceased or missing; blood, step, half or adopted)

NAME and AKA	Sex	Place/Date of Birth (if known)	Present Location/Address (if known)
9 - Nguyen Bich THUY QUYNH		1988	grand daughter

SECTION VI: Additions/Explanations

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

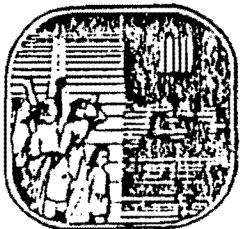
Abdul N. Nham
Your signature
Stamp or Seal of Notary

Subscribed and sworn to before me this
day of SEP 20 1988.

[Signature]
Signature of Notary Public

My Commission expires: _____

Name and signature of agency representative who assisted in preparing this Affidavit:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE:

ASSOCIATION OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS' FAMILY...
Hội Gia-Đình Tù nhân Chính-Trị Việt-Nam

VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS' DATA (OUT OF CAMP) ...
Phiếu dữ kiện dành cho tù nhân Chính-Trị Việt-Nam đã được thả

1. FULL NAME OF INFORMATION PROVIDER: (Last.) (First) (Middle)
Tên, họ người cung cấp dữ kiện: NHAM HUU NGOC
2. NATURALIZATION CERT / ALIEN #
Số CC Quốc tịch / Thẻ Thường trú: No 11477614
3. PRESENT ADDRESS & PHONE #:
Địa chỉ hiện tại & Số ĐT:
4. RELATIONSHIP:
Liên hệ gia đình (với tù nhân Cải tạo): Friend
5. FULL NAME OF EX-POLITICAL PRISONER:
Tên, họ Cựu tù Cải tạo: LAC NGUYEN HUU
6. DATE AND PLACE OF BIRTH: (Mo/Date/Yr)
Tháng/Ngày/Năm và Nơi sinh: Jan. 18, 1923 Hanoi Vietnam
7. POSITION/RANK/MOS# (Before 4/75)
Chức vụ/Cấp bậc/Số quân (Trước 4/75): Financial Instructor of the Quater
master school - Major
8. LAST POSITION/UNIT OF SERVICE:
Cơ quan/Đơn vị phục vụ sau cùng: G.M. School
9. MONTH/DATE/YEAR ARRESTED:
Tháng/Ngày/Năm bị giam giữ: May 1975
10. MO/DATE/YR OUT OF CAMP:
Tháng/Ngày/Năm được thả: (Nếu có, Xin đính kèm 1 bản Photo Giấy Trả Tự do) April 30 1978
11. PRESENT MAILING ADDRESS OF EX-P/PRISONER IN VN:
Địa chỉ 1/1 hiện tại với Cựu tù nhân tại VN: 260 Hoa Tung District 10
Ho Chi Minh City Vietnam

LIST FULL NAME/DODAPOB OF EX-P/PRISONER'S IMMEDIATE FAMILY & MOTHER/FATHER:
Tên, họ/Ngày/tháng/năm sinh & Nơi sinh Gia đình Cựu tù nhân kể cả Cha/Mẹ ruột:

NGO THI TRAN 1931 Hong Kong wife - SON THI THAI NGUYEN 1961 in law. (Bian Hoa daughter)
HUNG BICH NGUYEN 1951 HAI PHONG SON - HUO DINH PHAM 1983 HCM grandson
BICH LOAN THI NGUYEN 1955 Saigon daughter - THU NGUYEN HUONG PHAM 1988 HCM
KY DINH NHAT PHAM 1955 KIEN AN SON in law - grand daughter
NGA THI BICH NGUYEN 1959 Saigon daughter - Quynh Bich Nguyệt Nguyen 1988
HIEN HUU NGUYEN 1962 Saigon SON - HCM grand daughter

13. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY RE-UNIFICATION ?

Ô/Đã có nộp đơn xin Đoàn Tụ GIA ĐÌNH chưa?

IF YOU HAVE (Nếu đã)

a. ODP/BANGKOK LV # (Số LV hồ sơ Đoàn Tụ của ODP/BKK)

NONE

b. DATE OF NOTICE APPROVAL FROM I-171 IHS/FORM:

Ngày cấp thông báo thuận NHẬP CẢNH trong mẫu I-171: (Nếu có, Xin kèm một bản photo mẫu I-171)

NONE

COMMENT/RECOMMENDATIONS:

Ý kiến/Đề nghị:

NONE

SIGNATURE OF INFO. PROVIDER
Chữ ký của người điền Phiếu.



INTAKE FORM (Two Copies)

MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu- NGUYEN HUU LAC
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : Jan 18 1923 HANOI VIETNAM
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): ✓
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 260 HOA HUNG District 10
(Dia chi tai Viet-Nam) Ho Chi Minh City Vietnam

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): May 1975 To (Den): 4/30/78

PLACE OF RE-EDUCATION: _____
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Military man

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Quartermaster School at Fort Lee VA USA
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Major
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): yes
IV Number (So ho so): no
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 10
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 260 Hoa Hung D. 10
Ho Chi Minh City Vietnam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro):
PHAM NGOC HAI

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ✓ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Friend

NAME & SIGNATURE: _____
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT HUU N NHAM
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: September 18 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HUU LAC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAN THI NGO	1931	wife
NGUYEN BICH HUNG	1951	SON
NGUYEN THI BICH LOAN	1955	daughter
PHAM DINH NHAT KY	1955	son in law
NGUYEN THI BICH NGA	1959	daughter
NGUYEN HUU HIEN	1962	SON
PHAM DINH ANH HUY	1983	grand son
PHAM NGUYEN HUONG THU	1985	grand daugh
NGUYEN BICH NGUYET QUYNH	1988	grand daugh

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : NONE

QUỐC LỆNH

Thủ Tướng Chính Phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các Cơ quan Chính quyền của chế độ cũ và đồng phái nhân dân hiện đang bị tập trung cải tạo.

Thủ Tướng Chính Phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về việc thực hiện chỉ thị số 314/TĐ, ngày 22-02-1977 của Thủ Tướng Chính Phủ.

Thủ Tướng Chính Phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về việc thực hiện chỉ thị số 91/TĐ, ngày 25-04-1978 của Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ.

QUỐC LỆNH RA TRẠI

HỌ VÀ TÊN : NGUYỄN VĂN LẠC

Ngày tháng, năm sinh : 1933

Quốc tịch : Hà Nội

Trú quán : 260 Hòa Bình - Quận 1 - Thành Phố Hồ Chí Minh

Số lệnh, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phân động của chế độ cũ : 43/300.258- Thiếu Tá HLV Tài Chánh Trưởng Quân Nhu.SaiGon.

Khi về, phải trực tiếp trình, ngay giấy này với Ủy Ban Nhân Dân và công an xã, Phường thuộc Huyện, Quận Mới, Tỉnh, Thành Phố : Hồ Chí Minh v.

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh, Thành Phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác .

Thời hạn quản chế : Mười hai tháng

Thời hạn đi đường : ngày (kể từ ngày lý giấy ra trại)

Tiền và lương thực đi đường đã cấp : - Trả trả một tháng sau đó chia sự điều động của chính quyền địa phương đi vùng kinh tế mới .

Ngày 30 tháng 04 năm 1978

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 700

Ký tên và đóng dấu :

Trưng Tá NGUYỄN VĂN BẮN

Số 7010/F. 23

CHỨNG NHẬN CÔNG Y BẢN CHÍNH

Xuất bản tại :

Ngày 15 tháng 10 năm 1978

M UBND. PHUONG 23

ỦY VIÊN THƯ-KY



Tham gia cùng

QUARTERMASTER VETERANS MUTUAL ASSISTANCE ASSOCIATION
2516 Willow Street Pike
Willow Street Pa 17584
Phone 717-464-3423

September 21 1989

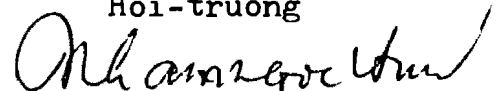
PHIEU GOI

<u>Ho so cua</u>	<u>So luong</u>	<u>Nguai bao-tro va dia-chi</u>
1-Nguyen cong Truc	2	-Tran van Nhan
2-Nguyen tan Bo	2	-Nguyen tan Loi
3-Nguyen huu Lac	2	-Pham ngoc Hai
4-Hoang van Yen	2	-Hoang trong Son
5-Do dang Phuoc	2	-Do tan Tam
6-Vu xuan Thu	2	-Do tan Tam
7-Dinh van Lai	2	-Dinh huynh Hung
8-Nguyen Thoan	2	-Nham ngoc Huu
9-Bui huy Thieu	2	-Nham ngoc Huu
10-Lam kim Trung	2	-Nham ngoc Huu
11-Hua kim Cao	2	-Nham ngoc Huu
12 Bui quang Trat	2	-Bui kim Nga

Noi nhan.-

Hoi Gia-dinh Tu nhan Chinh tri Viet nam
Ho so - Luu

Hoi-truong



Nham ngoc Huu



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635



POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV. # _____

VEWL. # _____

I-171 : Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU LAC
Last Middle First

Current Address 260 HOA HUNG Q 10 Ho Chi Minh city VN

Date of Birth Jan 18-1923 Place of Birth Hanoi Vietnam

Previous Occupation (before 1975) Major - Instructor 2nd school
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From May 1975 To April 30 1978
LENGTH (Number of years in Camp) 3 Y. M. D.

3. SPONSOR'S NAME: PHAM NGOC HAI
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Relationship

HUU N NHAM Friend

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared : Sept 20-1989

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

PAGE 2

SECTION III:

NAME and AKA	PLACE/DATE of BIRTH (if known)	Present Location/Address (if known)
Your Father _____	_____	_____
Your Mother _____	_____	_____
Step-Father _____	_____	_____
Step-Mother _____	_____	_____
Spouse <u>TRAN THI NGO</u>	<u>1931</u>	<u>260 Hoa Hung Q10</u> <u>TP HCM</u>
Date(s) / Place(s) of Marriage(s) and/or Divorce(s) _____		

SECTION IV:

List ALL your Children (living, deceased or missing; blood, step, half & adopted)

NAME and AKA	Sex	Place/Date of Birth (if known)	Present Location/Address (if known)
1 - Bich Hung 1951	M		
2 - the Bich loan 1955	F		
3 PHAM Dinh what Ky 1955	M	son in law	260 Hoa Hung Q10 TP HS chi Minh
4 - the Bich Nga 1959	F		
5 - Huu Hien 1962	M		
6 Nguyen Thi THAI SON 1961	F	daughter in law	
7 Pham dinh ANH HUY 83	M	grand son	
8 - NGUYEN HUONG THU 88	F	daughter	

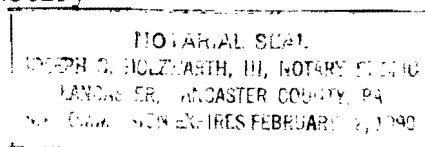
List ALL your Brothers and Sisters (living, deceased or missing; blood, step, half or adopted)

NAME and AKA	Sex	Place/Date of Birth (if known)	Present Location/Address (if known)
9 - Nguyen Bich THUY QUYNH		1988	grand daughter

SECTION VI: Additions/Explanations

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Nguyen N. Nhan
Your signature
Stamp or Seal of Notary



Subscribed and sworn to before me this
day of SEP 20 1989 19 .

Joseph J. Holzwarth, III
Signature of Notary Public
My Commission expires: _____

Name and signature of agency representative who assisted in preparing this Affidavit:

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-: NGUYEN HUU LAC
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : Jan 18 1923 HANOI VIETNAM
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): ✓
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 260 HOA HUNG District 10
(Dia chi tai Viet-Nam) Ho chi Minh city Vietnam

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): May 1975 To (Den): 4/30/78

PLACE OF RE-EDUCATION: _____
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Military man

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Quartermaster school at Fort Lee VA USA
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Major
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): yes
IV Number (So ho so): NO
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 10
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 260 Hoa Hung D. 10
Ho chi Minh city Vietnam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
PHAM NGOC HAI

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): ✓ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Friend

NAME & SIGNATURE: _____
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT HUU N NHAM
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: September 18 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HUU LAC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAN THI NGO	1931	wife
NGUYEN BICH HUNG	1951	SON
NGUYEN THI BICH LOAN	1955	daughter
PHAM DINH NHAT KY	1955	SON in law
NGUYEN THI BICH NGA	1959	daughter
NGUYEN HUU HIEN	1962	SON
PHAM DINH ANH HUY	1983	grand son
PHAM NGUYEN HUONG THU	1988	grand daughter
NGUYEN BICH NGUYET QUYNH	1988	grand daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

NONE



-HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

ASSOCIATION OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS' FAMILY
Hội Gia-Đình tù nhân Chính-Tạo Vietnam

VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS' DATA (OUT OF CAMP)
Phiếu dữ kiện dành cho tù nhân Chính Tạo vừa được thả

1. FULL NAME OF INFORMATION PROVIDER: (Last,) (First) (Middle)
Tên, họ người cung cấp dữ kiện: **KHAM HUU NGOC**
2. NATURALIZATION CERT / ALIEN #
Số CC Quốc tịch/Thẻ Thường trú: **No 11477614**
3. PRESENT ADDRESS & PHONE #:
Địa chỉ hiện tại & Số DT:
4. RELATIONSHIP:
Liên hệ gia đình (với tù nhân Cải tạo): **Friend**
5. FULL NAME OF EX-POLITICAL PRISONER:
Tên, họ Cựu tù Cải Tạo: **LAC NGUYEN HUU**
6. DATE AND PLACE OF BIRTH: (Mo/Date/Yr)
Tháng/Ngày/Năm và Nơi sinh: **Jan. 18-1923 Hanoi VIETNAM**
7. POSITION/RANK/MOS# (Before 4/75)
Chức vụ/Cấp bậc/Số quân (Trước 4/75) **Financial Instructor of the Secondary master school - Major**
8. LAST POSITION/UNIT OF SERVICE:
Cố quan/Đơn vị phục vụ sau cùng: **Q.M. School**
9. MONTH/DATE/YEAR ARRESTED:
Tháng/Ngày/Năm bị giam giữ: **May 1975**
10. MO/DATE/YR OUT OF CAMP:
Tháng/Ngày/Năm được thả: (Nếu có, Xin đính kèm 1 bản Photo Giấy Trả Tự do) **April 30 1978**
11. PRESENT MAILING ADDRESS OF EX-P/PRISONER IN VN:
Địa chỉ l/đ hiện tại với Cựu tù nhân tại VN: **260 Hoa Hung District 10
Ho Chi Minh city Vietnam**
- LIST FULL NAME/DODAPOB OF EX-P/PRISONER'S IMMEDIATE FAMILY & MOTHER/FATHER:
Tên, họ/Ngày/tháng/năm sinh & Nơi sinh Giadinh Cựu tù nhân kể cả Cha/Mẹ ruột: **Bien Hoa daughter**
- NGO THI TRAN 1931 HON gay wife - SON THI THAI NGUYEN 1961 in law**
- HUNG BICH NGUYEN 1951 HAI PHONG SON - HUUY DINH PHAM 1983 HCM grandin**
- BICH LOAN THI NGUYEN 1955 SAIGON daughter - THU NGUYEN KUCNG PHAM 1988 HCM**
- KY DINH NHAT PHAM 1955 KIEN AN SON in law grand daughter**
- NGA THI BICH NGUYEN 1959 SAIGON daughter - QUYNH BICH NGUYEN NGUYEN 1988**
- HIEN HUU NGUYEN 1962 SAIGON SON HCM grand daughter**
13. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY RE-UNIFICATION?
Bạn có nộp đơn xin ĐOÀN TỤ GIA ĐÌNH chưa?
IF YOU HAVE (Nếu đã) **yes**
- a. ODP/BANGKOK IV # (Số IV hồ sơ Đoàn Tụ của ODP/BKK) **NONE**
- b. DATE OF NOTICE APPROVAL FROM I-171 INS/FORM:
Ngày cấp thông báo thuận NIỆP CẢNH trong mẫu I-171: (Nếu có, Xin kèm một bản photo mẫu I-171) **NONE**
- COMMENT/RECOMMENDATIONS:
Ý kiến/Cố nghị: **NONE**

Pham N. Kham
SIGNATURE OF INFO. PROVIDER
Chữ ký của người điền Phiếu.

SC - 3538/20

U.S. - 100-100-100-100

[illegible]

Đã có mặt: 316 người, 22-05-1977 tại Thủ tướng Chính Phủ nước Cộng hòa Dân Chủ Nhân Việt Nam và chính sách đối với binh sĩ, nhân viên của Cơ quan Chính phủ. Các tổ chức cũ và mới, phải nhận được hiện đang bị tập trung cải tạo.

Thủ tướng Công ty Liên Bộ Quốc Phòng - Nội Vụ số 314/TB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 314/TTg ngày 20-12-1977 của Thủ Tướng Chính Phủ

Thị trấn, quyết định số 97/QĐ ngày 25-04-1978 của Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ

CẤP LIỄY RA TRẠI

HỌ VÀ TÊN : NGUYỄN VĂN LẠC

Ngày tháng, năm sinh : 1923

Quê quán : Hà Nội

Trụ quán : 200 Hòa-Fung - Quận 1 - Thành Phố Hồ Chí Minh

Số lệnh, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị
phản động của chế độ cũ : 43/300.253- Thiếu Tá HLV Tài Chánh Trưởng Quân Nhu.SaiGon.

Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân Dân và công an xã, Phường thuộc Huyện, Quận Mới, Tỉnh, Thành Phố : Hồ Chí Minh.

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh, Thành Phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

Thời hạn quản chế : Mười hai tháng

Thời hạn đi đường : ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại)

Tiền và lương thực đi đường đã cấp : - Tam trú một tháng sau đó chia sự điều
động của chính quyền địa phương đi vùng kinh tế mới .

Ngày 30 tháng 04 năm 1978

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 700

Họ tên và Đóng dấu :

Trung Tá NGUYỄN VĂN BÀN

50 7010/F. 25

CHUNG NHẬT CÔNG Y BẢN CHÍNH

Xu Shu 1-11-1944

ngày 15 tháng 10 năm 2023

77 UBND. PHUONG 23

ỦY-VIÊN THƯ-KỸ



Friendship Rings



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~CĐ 22~~

Họ tên: NGUYỄN HỮU LẠC

Sinh ngày: 18-01-1923

Nguyên quán:

Hà Nội

Nơi thường trú: 260 Hoa Bình

P23, Q10, TP Hồ Chí Minh

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Không**

ĐẤU VẾT NHÉNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi cách lăm
dưới sau mạp phải.

Năm 21 tháng 11 năm 1986

TRƯỞNG TY CÔNG AN



Trần Văn

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

APPLICATION TO GO TO THE U.S.A. AS REFUGEES

February 24th 1989

To: Mr. BRUCE BRADLEY

Consul General

Director US ODP Office

American Embassy - Box 58

APO San Francisco 96346 - 0001 USA

CANDIDATE FOR ODP APPLICANTS

A- Basic Identification Data :

- 1- Name : NGUYEN HUU LAC
 2- Other names : None
 3- Date/Place of birth : 18 Jan. 1923 / HANOI - Vietnam
 4- Residence address : 260 HOA-HUNG Street - Q. 10 - Ho Chi Minh City
 5- Mailing address : 260 HOA-HUNG Street - Q. 10 - Ho Chi Minh City
 6- Education level : Bachelor of Letter (English and French)

B- Relatives to accompany me :

Name	Date of Birth	Place of birth	Sex	Ms	Relationship
1. TRAN THI NGU	1931	HONGAY	Female	M	Wife
2. NGUYEN BICH HUNG	1951	HAIPHONG	Male	S	Son
3. NGUYEN THI BICH LOAN	1955	SAIGON	Female	M	Daughter
4. PHAM DINH NHAT KA	1955	KIEN AN	Male	M	Son in law
5. NGUYEN THI BICH NHA	1959	SAIGON	Female	S	Daughter
6. NGUYEN HOC HIEN	1962	SAIGON	Male	M	Son
7. NGUYEN THI THAI SON	1961	BIEN HOA	Female	M	Daughter in law
8. PHAM DINH ANH HUY	1983	HCM City	Male	S	Grand son
9. PHAM NGUYEN HUONG THU	1988	HCM City	Female	S	Grand daughter
10. NGUYEN BICH NGUYEN QUYNH	1988	HCM City	Female	S	Grand daughter

C- Relative outside Vietnam :

Closest relative in the US :

- 1- Name : Pham NGOC HAI
 2- Relationship : Nephew
 3- Address :

D- EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT , AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATIONS OF YOU OR YOUR SPOUSE :

- 1- name of person employed : NGUYEN HUU LAC
 2- Dates : From : April 1974 To : April 28th 1975
 3- Title of (last) position held :
Supply Officer (VCS II) at the D.A.O - Electronic Communications Division - Supply Section
 4- Agency / Company / Office :
Electronic Communications Division - Supply Section (US Defense Attache Office - DAO -)
 5- Name of last supervisor :
1- Mr OLIVER , Chief of Section 2- Mr. BENNETT , Chief of Branch 3- Mr HARR
 6- Reason for leaving :
I was in service in the Electronic Communications Division until the withdrawal of the DAO . on April 29th 1975
 7- Training for job in Vietnam : ALIC Saigon

E- SERVICES WITH ARVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE :

- 1- Name of person serving : NGUYEN HUU LAC
 2- Dates : From : May 1st 1953 To : March 1974
 3- Last rank : Major of the ARVN (Service number : 43/300.268)
 4- Ministry/Office/Military Unit : Quartermaster Corps / Quartermaster School

5- Name of supervisor/CO : Lieutenant Colonel NGUYEN HUU DAM

6- Reason for leaving : Retired on April 1st 1974

7- Name of America Advisors : Colonel GARDNER, Senior Advisor - Major SCHUBERT - Major BAKER

8- US training courses in VietNam : Project Research Analysis System (PRAISE Course)

F- TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE :

1- Name of student/Trainee : NGUYEN HUU LAC

2- School and school address : USA Quartermaster School in FORT LEE (VA) 23801 - USA
(School Cdt : COLONEL ROBERT B. TAYLOR)

3- Dates :

- Q.M. Company Officer Course - Class 59-4 From : Sept. 1959 To : 20 December 1959

- Petroleum Products Supply Course - Class 60-2 From : Feb. 1st 1960 To : May 19th 1960

- Q.M. Officer Advanced Course - Class 69-3 From : Jan. 1969 To : August 15th 1969

4- Who paid for training : US Government

G- Re-education of you or yoursouse :

1- name of person in re-education : NGUYEN HUU LAC

2- Total time in re-education : 3 Years

3- Still in Re-education ? : No

H- Any additional remarks :

Dear Sir ,

As I'm aware that the VietNam Government is authorising his citizens who desire to go abroad for the purpose of immigrating , and due to my difficult situation , I venture to lodge the present application to request your assistance and your humanitarian act in emigrating myself and my family to the USA as Refugees through the ODP . I'd like to request your approval to obtain my I.V. in the USA, in order my whole family be permitted to leave South VietNam as soon as possible , under your protection and to immigrate to the USA.

We shall be very grateful for your help .

Dear Sir ,

You are also kindly requested to help me to soon obtain the letter of Introduction . Any attention you pay to save my family for the present worst situation will greatly be appreciated .

Respectfully Yours ,

Signature



NGUYEN HUU LAC

Date : Feb. 24th 1989

Address : 260 HOA HUNG - Q. 10 - HO CHI MINH City
South VietNam

Enclosures :

- 2 photos
- 1 Release Certificate
- 1D card

APPLICATION TO GO TO THE USA AS REFUGEES

NGUYEN HUU LAC

260 HOA HUNG Street - Q.10

Ho chi Minh City - VIETNAM

TO : Mr BRUCE BEARDSLEY

Consul General

Director - US ODP Office

American Embassy - Box 58

APO San Francisco 96346 - 0001

USA

February 24th 1989

Dear Sir,

Since 1983, and during the years of 1984, 1985, 1986, 1988, I have sent to the ODP Office 5 applications to go to the USA as Refugees. But until now, I don't receive any answer. Now, I send to you one more application to go to the USA.

Dear Sir,

As I'm aware that the VietNam Government is authorising the former officer of the ARVN (POW) who desire to leave VietNam and to be emigrated to the USA as refugees, I venture to lodge the present application to request your assistance and your humanitarian act in emigrating myself and my family to the USA as refugees through the ODP.

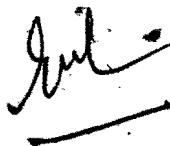
Dear Sir,

You are also kindly requested to help me to soon obtain the letter of Introduction. Any attention you pay to save me and my family for the present worst situation will greatly be appreciated.

We shall be very grateful for your help.

RESPECTFULLY YOURS

Signature :



N.B. The last time I've sent

to your office all my birth certificates, marriage certificates, release certificate and my diplomas, photos.

NGUYEN HUU LAC

260 HOA HUNG Street - Q. 10

T.P. Ho chi Minh - VIETNAM